

BÁO CÁO

**đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU
của Tỉnh ủy năm 2022**

**I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA BAN THƯỜNG VỤ,
THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY GIỮA 2 KỲ HỌP BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG
BỘ TỈNH (từ tháng 10 đến tháng 12/2022)**

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị thường kỳ lần thứ 9; Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh không thường kỳ, hội nghị cán bộ chủ chốt cho ý kiến về công tác cán bộ.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp cho ý kiến về công tác cán bộ và các lĩnh vực về kinh tế - xã hội theo thẩm quyền. Tiếp, làm việc với Đoàn Công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm việc với các cơ quan, đơn vị theo quy chế; làm việc với Tổ Chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; chủ trì giao ban: Thường trực và Chánh Văn phòng các cấp ủy trực thuộc, các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, Khối Nội chính, Khối vận, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh định kỳ; dự diễn tập phòng thủ cấp huyện năm 2022 và đánh giá tổng kết công tác diễn tập; dự ngày hội Đại đoàn kết ở khu dân cư; dự họp Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; dự Đoàn giám sát Quốc hội; dự hội nghị trực tuyến Trung ương về báo cáo nhanh kết quả hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII); làm việc với lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương; chủ trì các hội nghị sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp công dân theo quy định; đi khảo sát một số công trình, dự án trên địa bàn, thực trạng các khu nhà ở xã hội; làm việc với các chuyên gia về công tác quy hoạch tỉnh; tiếp, làm việc với Đoàn Công tác của Bộ y tế; Đoàn Công tác Quận Yuseong, Hàn Quốc.

**II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU CỦA
TỈNH ỦY TRONG NĂM 2022**

Trong năm 2022, các hoạt động kinh tế - xã hội tiếp tục được phục hồi tích cực, một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn so với thời điểm trước khi dịch COVID-19 bùng phát như ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; xuất khẩu; bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều bất ổn, mức tăng trưởng toàn cầu giảm mạnh; xung đột giữa Nga và Ukraina kéo dài; lạm phát tăng cao ở nhiều quốc gia; áp lực lãi suất,

tỷ giá, rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng; an ninh năng lượng, lương thực thiếu ổn định..., ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp những tháng gần đây còn gặp nhiều rào cản, nhất là về nguồn vốn tín dụng, lao động và có nguy cơ phải dừng hoạt động. Song với sự lãnh đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự chủ động, tích cực triển khai kịp thời nhiều giải pháp ứng phó của các cấp, các ngành, kinh tế - xã hội trong năm 2022 đạt được một số điểm nổi bật như sau:

1- Về thực hiện các lĩnh vực đột phá theo nghị quyết đại hội

Các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, ban ngành nỗ lực triển khai cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực đột phá theo nghị quyết đại hội đề ra, trong đó:

- Về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng: đã hoàn thành được một số dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước và hoàn thiện hồ sơ để triển khai các công trình mới trong giai đoạn 2021 – 2025; trong đó, bố trí kịp thời vốn để đảm bảo tiến độ thực hiện của các dự án (nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh khoảng 60.643 tỷ đồng); ngoài ra, huy động từ các nguồn khác khoảng 162.140 tỷ đồng. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh xác định trọng tâm là đầu tư hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn và giao thông kết nối vùng. Nhiều dự án giao thông đô thị của tỉnh đang triển khai các thủ tục để đầu tư như: đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron; đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu; đường Hương lộ 2 - Đoạn 1; đường ĐT.768 huyện Vĩnh Cửu). Đồng thời, các địa phương trong tỉnh cũng đã huy động nguồn lực và vận động xã hội hóa trong dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng nên đã đầu tư nâng cấp và đầu tư nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giáo dục, thực hiện kết hợp giữa nguồn lực ngân sách và nguồn lực xã hội hóa; huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển giáo dục khá tốt so với mặt bằng của toàn quốc (tỷ lệ trường ngoài công lập toàn quốc là 6,68%, tỷ lệ của tỉnh là 20,7%; tỷ lệ học sinh ngoài công lập toàn quốc là 6%, tỷ lệ của tỉnh là 18,2%). Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng y tế công lập ngày càng phát triển, y tế tư nhân giai đoạn năm 2021 - 2022 cũng đã phát triển nhanh chóng, góp phần vào sự phát triển chung của ngành y tế tỉnh. Hầu hết các bệnh viện và nhiều phòng khám đa khoa ngoài công lập đã đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị hiện đại, triển khai thực hiện nhiều kỹ thuật chuyên môn cao. Việc huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng mặc dù số lượng chưa nhiều nhưng đã có chuyển biến, nhiều nhà đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài quan tâm đầu tư ở nhiều lĩnh vực (như, dự án đường Phước Bình đoạn từ Quốc lộ 51 đến Khu công nghiệp Phước Bình, đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh, Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt phát điện, huyện Vĩnh Cửu...). Việc huy động được nguồn vốn

đầu tư từ phía nước ngoài tạo động lực cho sự phát triển về chất lượng của các dự án, người dân có cơ hội tiếp cận các dịch vụ tiêu chuẩn quốc tế.

- Về phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: duy trì 100% diện tích trồng mới và tái canh sử dụng giống mới, chất lượng cao; có 131 đơn vị chế biến nông sản được cấp nhãn hiệu hàng hóa; ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm trên cây trồng với diện tích 57,8 ngàn ha; có 1,9 ngàn ha cây trồng chủ lực của tỉnh đạt chứng nhận sản xuất an toàn (trong đó, có 7 ha đạt chứng nhận hữu cơ, 1,4 ngàn ha sản xuất theo hướng hữu cơ); bên cạnh đó, đã triển khai rà soát, xác định 98 vùng sản xuất có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích khoảng 18.970 ha, kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp đối với 60 dự án, triển khai nhân rộng 68 mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả và nhân rộng mới 20 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả trên địa bàn tỉnh, triển khai thực hiện 80 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, trong đó có 03 mô hình được chứng nhận sản xuất hữu cơ, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xây dựng 02 cụm công nghiệp chế biến nông sản tại Định Quán và Cẩm Mỹ.

- Về thương mại, dịch vụ tổng hợp hiện đại: đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hạ tầng thương mại, dịch vụ: chợ, siêu thị, kho bãi, khu du lịch, địa điểm du lịch, sân giao dịch... để tăng cường lưu thông và mở rộng thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và chất lượng cao ở các khu vực nông thôn và đô thị. Tính đến nay, có 6 trung tâm thương mại, 12 siêu thị, 139 chợ đang hoạt động trong quy hoạch; ngoài ra, có 256 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động, 03 kho xăng dầu, 406 cửa hàng xăng dầu hoạt động. Sân giao dịch điện tử tỉnh đã đi vào vận hành từ ngày 29/12/2021 và tiếp tục duy trì hoạt động nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; đồng thời, phát triển thương hiệu tham gia vào chuỗi giá trị trong thời kỳ công nghiệp 4.0.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu ở các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội: các cấp ủy đã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện, đảm bảo tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định. Trong năm, đã tổ chức 02 Đoàn giám sát đối với 06 cấp ủy và 06 đồng chí Bí thư cấp ủy; tổ chức 06 Đoàn kiểm tra chuyên đề đối với 20 tổ chức đảng và 20 đồng chí cấp ủy viên; qua kiểm tra, giám sát nhìn chung các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra cơ bản chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đảng viên chấp hành tốt nhiệm vụ được giao; những hạn chế, thiếu sót của tổ chức đảng và đảng viên đã đề nghị khắc phục. Bên cạnh đó, tổ chức Hội thảo khoa học "*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương*,"

đơn vị”; Hội thảo khoa học về nội dung bài viết “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gắn với vận dụng vào thực tiễn ở Đồng Nai và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện các giải pháp sau Hội thảo khoa học; trong đó, chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành có phẩm chất chính trị, đủ năng lực và tầm nhìn trong giai đoạn phát triển hiện nay và xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận với tư duy tầm nhìn chiến lược; gắn kết chặt chẽ yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương với công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, với công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng tổ chức đảng, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nhất là kiểm tra, giám sát để phát huy hơn nữa vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, người đứng đầu địa phương, đơn vị trong giữ vững kỷ luật, kỷ cương của cấp ủy, chính quyền các cấp.

2- Lĩnh vực kinh tế

Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động và giá trị gia tăng; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh tập trung mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tổng sản phẩm quốc nội trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 tăng 9,22% (vượt mục tiêu Nghị quyết). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,32% so cùng kỳ; GRDP bình quân đầu người năm 2022 là 133,6 triệu đồng, tăng 9,9% so với năm trước; đáng chú ý là khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 60,52% trong GRDP, cho thấy lĩnh vực này có sự phục hồi nhanh, là động lực thúc đẩy mức tăng trưởng chung.

Đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng, từng bước sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, kỹ thuật của tỉnh; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là 109.045 tỷ đồng, tăng 12,78% so cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công thực hiện khoảng 12.917 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch giao, trong đó tỷ lệ giải ngân: nguồn ngân sách Trung ương giao đạt khoảng 92% kế hoạch; nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương đạt khoảng 96% kế hoạch. Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến nay cơ bản hoàn thành việc giao đất cho chủ đầu tư trong giai đoạn 1 (bàn giao khoảng 2.459/2.532 ha, đạt 97,12%; giải ngân đạt 73% kế hoạch); đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục để tiến hành khởi công các dự án mới và tập trung cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trọng điểm như: dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, đường Vành đai 3, các dự án trọng điểm, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Cầu Phước An trên

địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Đồng Nai.... Tình trạng ngập úng trên địa bàn cơ bản đã khắc phục được 92% điểm ngập (23/25 điểm ngập). Tập trung đẩy nhanh tiến độ di dời, thực hiện chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đến nay đã hoàn chỉnh báo cáo phương án di dời Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy chương trình phát triển nhà ở xã hội; ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/8/2022 về phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn; tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư và phát triển nhà ở xã hội tỉnh, triển khai các chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội theo quy định; đến nay, đã xây dựng 200 căn nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp (*đạt nghị quyết*).

Các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó tập trung thu hút đầu tư có chọn lọc các dự án xanh, dự án phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Đã tổ chức Hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm thông tin tình hình đầu tư, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu về các chính sách hải quan; định hướng kêu gọi đầu tư của tỉnh.

Ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng quy hoạch tỉnh; đồng thời, kiện toàn thành phần Hội đồng Quy hoạch tỉnh. Hoàn thành báo cáo đầu kỳ quy hoạch và thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đơn vị tư vấn đang rà soát, xây dựng báo cáo giữa kỳ theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp xây dựng không phép, trái phép trên địa bàn được tăng cường.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển. Hoạt động mua bán hàng hóa trên thị trường bình ổn; dự ước năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 232.684,9 tỷ đồng, tăng 23,9% so cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu dự ước đạt 24.603 triệu USD, tăng 13,06% so cùng kỳ (vượt mục tiêu Nghị quyết). Công tác quản lý thị trường được tăng cường, nhất là ở lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, qua đó góp phần đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng và sự cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật. Triển khai Đề án Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2023; cải tạo, nâng cấp một số chợ theo đúng quy chuẩn, chất lượng. Xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư được chú trọng; đã thực hiện một số hoạt động xúc tiến thương mại tại Úc, tổ chức cho các doanh nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ với các tỉnh, thành trong nước, giới thiệu, quảng bá rộng rãi các sản phẩm nổi bật của địa phương và mở rộng thị trường tiêu thụ. Hoạt động du lịch tăng trưởng tốt, chất lượng dịch vụ được nâng lên. Năm 2022, toàn tỉnh thu hút 2.200.000 lượt người tham quan, du lịch, tăng 96% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch đạt 1.200 tỷ đồng, tăng 112% so với cùng kỳ.

Thu, chi ngân sách nhà nước được chỉ đạo triển khai thực hiện chặt chẽ ngay từ đầu năm; các cấp, các ngành đã tích cực khai thác nguồn thu để đảm bảo nhiệm vụ chi của địa phương, đơn vị. Việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đối với người nộp thuế được quan tâm. Các biện pháp kiểm soát chống thất thu thuế, chống chuyển giá, hoàn thuế, công tác quản lý nợ thuế được đẩy mạnh. Công tác kiểm tra, giám sát thanh toán và quyết toán vốn đầu tư được chú trọng, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 62.855 tỷ đồng, đạt 114% so với dự toán, 95% so cùng kỳ (trong đó, thu nội địa đạt 109% dự toán, thu lĩnh vực xuất nhập khẩu đạt 126% dự toán); tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 22.708 tỷ đồng, đạt 101% so với dự toán và 88% so cùng kỳ.

Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 27/9/2021 về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn; tiến hành kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động khai thác và kinh doanh tài nguyên khoáng sản, nhất là tình trạng khai thác đất, cát trái phép trên địa bàn. Tỉnh đã xây dựng phương án đấu giá đất đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và xây dựng các đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông để tạo vốn phát triển hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn các huyện, thành phố. Tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn; rà soát tiến độ triển khai đầu tư các khu xử lý rác theo quy hoạch đã được phê duyệt, chỉ đạo đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường tại các trang trại chăn nuôi và khu vực làng bè nuôi thủy sản tập trung; đồng thời, quan tâm chỉ đạo xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh; tiến hành rà soát các quy hoạch, hiện trạng cấp nước trên địa bàn, trên cơ sở đó, có phương án, giải pháp xây dựng các tuyến cấp nước (xa lộ nước) phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho một số khu vực được chú trọng; ban hành Quyết định phê duyệt Đề án cấp nước sạch tỉnh giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt QC02 đến nay là 82,62% (ước đến cuối năm đạt 82,65%, vượt mục tiêu nghị quyết); tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch theo chuẩn QC02 đạt 87% (đạt nghị quyết).

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo. Các hoạt động sản xuất, lưu thông, vận chuyển hàng hóa nông sản được khôi phục, các mặt hàng nông sản có thị trường tiêu thụ và giá bán ổn định; đẩy mạnh triển khai áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, hiệu quả, thực hiện chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2022 đạt 47.077

tỷ đồng, tăng 3,97% so cùng kỳ. Hoạt động chăn nuôi phát triển ổn định theo hướng công nghiệp, hiện đại; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật ra vào tỉnh được đảm bảo. Trong năm, có thêm 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra; lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 77/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 20 khu dân cư kiểu mẫu. Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm, đến nay toàn tỉnh có 111 sản phẩm OCOP của 46 chủ thể được công nhận đạt từ 3 sao trở lên (gồm: 70 sản phẩm đạt 3 sao, 40 sản phẩm đạt 4 sao và 01 sản phẩm tiềm năng 05 sao), sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 26/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Lĩnh vực kinh tế tập thể được chỉ đạo tích cực, chất lượng hoạt động các hợp tác xã có chuyên biến, từng bước phát triển, đang dần chuyển theo hướng đa chức năng, mở thêm được nhiều lĩnh vực hoạt động, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống của người dân.

Hoạt động ngân hàng được chỉ đạo triển khai tích cực, hiệu quả; cung cấp đầy đủ, kịp thời các dịch vụ thanh toán tài chính, thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, hạn chế “tín dụng đen”, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phục hồi kinh tế, ổn định xã hội. Hoạt động kết nối ngân hàng - doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được tăng cường bằng các hình thức phù hợp. Công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các chính sách hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ được tập trung triển khai, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả và kiểm soát nợ xấu. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 298.701 tỷ đồng, tăng 9,03% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 332.255 tỷ đồng, tăng 18,07% so cuối năm 2021.

Hoạt động giao thông vận tải phục vụ tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, nhất là trong dịp lễ, Tết; thực hiện việc kiểm tra, xử lý các phương tiện vận tải vi phạm an toàn giao thông qua hệ thống, thiết bị giám sát hành trình được trang bị trên các phương tiện. Hoạt động khoa học công nghệ được chú trọng; tiếp tục triển khai các dự án đầu tư khoa học công nghệ; quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về “phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai xây dựng và ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 và

định hướng đến năm 2030. Quan tâm đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn, phát huy hiệu quả tích cực nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, bảo hiểm.

3- Về hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục

An sinh xã hội được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm ổn định tình hình quan hệ lao động; trong năm, đã giải quyết việc làm cho 73.214 lượt người (đạt 91,52% kế hoạch). Giáo dục nghề nghiệp được tập trung thực hiện; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới đào tạo 55.228 người đạt 97,27% kế hoạch. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) và Thông tri số 22-TT/TU, ngày 10/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội” giai đoạn 2012-2020. Đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, chi trả trợ cấp từ đầu năm đến nay cho 127.457 chế độ có công với tổng kinh phí 243,21 tỷ đồng; hỗ trợ xây mới 14 căn nhà, sửa chữa 17 căn cho người có công với số tiền là 1,8 tỷ đồng; tổ chức các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, thăm tặng quà cho các gia đình chính sách với kinh phí 11,63 tỷ đồng. Thực hiện hỗ trợ cho 1.119 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với số tiền 58,36 tỷ đồng (bình quân 52,1 triệu đồng/hộ); đã phê duyệt kết quả điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho người lao động của 4.089 doanh nghiệp với 341.790 lao động; việc bảo trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện, trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được chú trọng; các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, ước thực hiện năm 2022, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92%.

Công tác phòng, chống dịch được các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm, nhất là nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, dịch bệnh Sốt xuất huyết. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh giảm rõ rệt, số ca mắc mới ghi nhận và số ca nặng, nguy kịch, tử vong do COVID-19 tiếp tục giảm, lũy kế đến nay đã ghi nhận 424.001 ca mắc COVID-19, trong đó hiện đang theo dõi 174 trường hợp (30 trường hợp cần can thiệp thở máy), đã điều trị khỏi 421.847 trường hợp, ghi nhận 1.980 ca bệnh tử vong; các cấp ủy vẫn đang tập trung chỉ đạo tăng cường kiểm soát dịch, thúc đẩy công tác tiêm phủ vắc xin COVID-19. Tính đến ngày 14/12/2022 tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 59,29%, mũi 4 (trên số người cần phải tiêm theo khuyến cáo của Bộ Y tế) đạt 71,91%; tỷ lệ tiêm mũi 2 cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt 100%, mũi 3 đạt 44,38%; Tỷ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 80,16%,

mũi 2 đạt 47,41%. Đã thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” với trên 80% người bệnh hài lòng; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh trên địa bàn, đến nay đã thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên 95% người dân. Đã ban hành nghị quyết hỗ trợ viên chức, nhân viên y tế trên địa bàn. Tăng cường công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm. Tăng cường thực hiện công tác thanh, kiểm tra liên ngành, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Các hoạt động văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng, có nhiều tác phẩm mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, góp phần giáo dục đạo đức, nhân cách con người. Các cấp ủy tổ chức triển khai việc thực hiện nếp sống văn minh cho cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân ở đơn vị, địa phương. Các phong trào xây dựng gia đình văn hóa; khu phố, ấp văn hóa; khu nhà trọ văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiếp tục được triển khai thực hiện; triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân về nhiệm vụ phát triển văn hóa trong tình hình mới, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Các thiết chế văn hóa, thể thao từng bước được khai thác hiệu quả, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hội thi, hội diễn về văn hóa - văn nghệ và thi đấu thể dục - thể thao được tổ chức với số lượng và chất lượng ngày càng cao, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao các cấp trong tình hình mới bằng các biện pháp, hình thức phù hợp; tổ chức Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em, Phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước tỉnh năm 2022... Bên cạnh đó, đoàn thể thao tỉnh tham dự Seagame 31 với 12 huấn luyện viên, 20 vận động viên đạt thành tích cao (7 huy chương vàng, 2 huy chương bạc, 7 huy chương đồng), đoàn thể thao tỉnh dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 tại Indonesia, có 2 vận động viên đạt thành tích tại một số hạng mục (01 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 01 Huy chương Đồng).

Thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chủ động đề ra phương án, giải pháp nhằm kịp thời triển khai giảng dạy trong tình hình mới và bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho học sinh. Triển khai thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các

hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn; chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện được nâng lên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo; tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 và kỳ thi trung học phổ thông năm 2022 cấp tỉnh, kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2022: Tỷ lệ tốt nghiệp THPT (khối THPT và GDTX) là 96,84%; trong đó khối THPT là 99,13%, khối GDTX là 86,94%.

4- Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương tiếp tục được tăng cường, phối hợp chặt chẽ các lực lượng, nắm chắc tình hình, bảo đảm giữ vững an ninh trật tự. Hoàn thành tốt công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 2,17% (chỉ tiêu Quân khu giao là 1%); ra quân huấn luyện năm 2022; hoàn thành việc đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch đề ra; chỉ đạo các huyện, thành phố tổ chức hoàn thành kế hoạch diễn tập xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ năm 2022; hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và thành phố Long Khánh và tổ chức đánh giá tổng kết công tác diễn tập. Triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đối với cấp huyện; kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng năm 2023 và phục vụ Bộ Quốc phòng khảo sát khu quân sự, công trình quốc phòng trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, địa phương lập quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, xử lý tốt các tình huống phức tạp phát sinh, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, tết. Các lực lượng chức năng đã triển khai quyết liệt kế hoạch thực hiện cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm. Đã kéo giảm 8,27% vụ vi phạm về trật tự xã hội (trong đó, phạm pháp hình sự kéo giảm 20,44%); vi phạm pháp luật về quản lý kinh tế 302 vụ (tăng 10,62% số vụ); vi phạm pháp luật về môi trường 284 vụ (tăng 37 vụ); tội phạm ma túy phát hiện, bắt xử lý 534 vụ, bắt 1.334 đối tượng. Đặc biệt, khởi tố 13 vụ và bắt xử lý 29 bị can về tham nhũng, chức vụ (trong đó, 10 bị can là lãnh đạo, cán bộ, nguyên lãnh đạo công tác tại một số cơ quan Nhà nước; 04 bị can nguyên là lãnh đạo một số công ty) liên quan đến sai phạm đất đai; xác lập, đấu tranh thành công 03 chuyên án, bắt giữ 18 đối tượng hoạt động “mua bán người” qua biên giới; tỉnh đang tiếp tục điều tra, mở rộng 02 chuyên án lớn (Chuyên án 1220Q, Chuyên án 920G) và tổ chức xét xử vụ việc liên quan đến Chuyên án 920G. Tăng cường kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ theo quy định, nhất là việc thực hiện phòng, chống cháy nổ tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện. Các lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý nhiều trường hợp

mua bán, sử dụng các loại pháo nổ, pháo hoa không đúng quy định (xử lý 85 vụ, 85 đối tượng vi phạm). Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đã tổ chức tiếp 8.994 lượt với 9.353 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (tăng 3.959 lượt so với cùng kỳ); lãnh đạo các cấp đã tiếp 1.938 lượt với 1.961 người (tăng 994 lượt so cùng kỳ). Tiếp nhận 8.515 đơn, thư khiếu nại, tố cáo; trong đó, đơn đủ điều kiện xử lý là 7.698 đơn; có 18 lượt đoàn khiếu kiện đông người, với 270 người (tăng 01 lượt đoàn so với cùng kỳ). Nhiệm vụ thanh tra được quan tâm triển khai thực hiện; đã triển khai 89 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực tại 48 đơn vị, vi phạm chủ yếu thuộc lĩnh vực tài chính; qua thanh tra hành chính đã phát hiện vi phạm với tổng số tiền là 20,7 tỷ đồng, hiện nay đang tiến hành thu hồi số tiền trên nộp ngân sách nhà nước. Kiến nghị xử lý, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm 17 cá nhân và 04 tổ chức. Đã xử lý ổn định 18 vụ lãn công với trên 30 ngàn lượt công nhân tham gia; 04 đợt với 115 công dân tụ tập, căng băng rôn tại xã Giang Điền, huyện Trảng Bom liên quan đến việc chậm cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất trong dự án Khu dân cư.

Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và ban hành quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo. Đã triển khai thực hiện nghiêm các chương trình, kết luận của Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng Chương trình trọng tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cùng cố, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp; triển khai các chương trình cải cách tư pháp; lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp được quan tâm, tạo điều kiện. Chỉ đạo thực hiện rà soát thanh tra kinh tế - xã hội theo Hướng dẫn số 06-HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Ban hành báo cáo kết quả triển khai thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; ban hành kế hoạch tổng kết công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh (từ 2015 - 2021); Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 10/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Tiếp tục chỉ đạo, xử lý các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi và chỉ đạo xử lý tin báo theo quy định; triển khai các nội dung theo chỉ đạo của Đoàn Kiểm tra số 01 Trung ương; triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

tại phiên họp thứ 21. Triển khai thực hiện Nghị quyết về “Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình triển khai Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành”; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

5- Lĩnh vực xây dựng Đảng, dân vận, xây dựng chính quyền

Thông tin, tuyên truyền được đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, nâng cao chất lượng, góp phần ổn định tư tưởng và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đã tổ chức tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử của đất nước; về Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện các nhiệm vụ đột phá của Đảng bộ tỉnh theo Nghị quyết Đại hội XI (nhiệm kỳ 2020-2025); về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết; về kỳ thi tốt nghiệp THPT, công tác tuyển sinh đầu cấp năm học mới 2022-2023. Các cấp ủy đảng đã tập trung chỉ đạo tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần - năm 2022 vui tươi, tiết kiệm. Xây dựng kế hoạch và triển khai, quán triệt các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (về du lịch, Sân bay Quốc tế Long Thành, chuyển đổi số...). Đồng thời, giám sát, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi xuyên tạc, kích động, chống phá, gây ảnh hưởng xấu đến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo 35 các cấp; tuyên truyền và ban hành Kế hoạch thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định Hội nghị lần thứ 4, thứ 5, thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); quán triệt và triển khai việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030...; triển khai kế hoạch tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; chuyên đề năm 2022 về tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ tỉnh và đánh giá kết quả 01 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức 6 chuyên đề cho 2.100 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và ban thường vụ cấp ủy trực thuộc quản lý. Tổ chức Hội thảo về công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; đang chuẩn bị các nội dung để tổ chức hội thảo khoa học về “tăng cường kỷ luật, kỷ cương,

nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị”; hội thảo khoa học về nội dung bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gắn với vận dụng vào thực tiễn ở Đồng Nai; hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm và khen thưởng đối với tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị hàng năm theo quy định; quyết định khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền (2017-2021). Việc bổ sung, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được quan tâm; đã chỉ đạo rà soát, xác nhận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các đơn vị, địa phương kịp thời. Tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031, báo cáo Trung ương theo quy định. Trong năm 2022, đã hoàn thành các báo cáo, kế hoạch, quy chế, quy định và triển khai, cụ thể hóa các Quy định, Kết luận của Trung ương, của tỉnh chặt chẽ, kịp thời¹.

¹ Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ; cụ thể hóa Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung và Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ để triển khai thực hiện hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Ban hành các quy định: về công tác quy hoạch cán bộ; về cán bộ lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh; về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các đảng ủy khối trực thuộc tỉnh; quy chế khung mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố. Ban hành các báo cáo: về triển khai xây dựng vị trí việc làm viên chức; về tổng kết việc thực hiện Quyết định số 75-QĐ/TW ngày 21/8/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí; về kết quả thực hiện Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối; về kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản năm 2021; về kết quả rà soát và thực hiện Kết luận số 27-KL/TW, ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xử lý sai phạm trong công tác cán bộ theo Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 và Kết luận số 71-KL/TW, ngày 24/3/2020; về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022 và đăng ký nhu cầu đào tạo năm 2023; kết quả thực hiện chính sách đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực, địa bàn đặc thù, phức tạp, trọng yếu. Ban hành các kế hoạch: về thi tuyển công chức, xét tuyển viên chức và thi nâng ngạch công chức khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022; Kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022; về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh, xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; văn bản

Đến ngày 10/11/2022 toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp 1.444/1.400 đảng viên mới (vượt 3,14% so với Nghị quyết năm 2022), nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh là 87.638 đồng chí, trong đó đảng viên dự bị là 2.743 đồng chí. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2022-2025. Công tác chính sách cán bộ được thực hiện đầy đủ theo quy định; thăm hỏi và tặng quà các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh và cán bộ thuộc diện chính sách, các đảng viên có Huy hiệu Đảng từ 70 năm tuổi Đảng trở lên đảm bảo kịp thời, chu đáo.

Công tác kiểm tra, giám sát được tập trung chỉ đạo. Tiếp tục xem xét, kiểm điểm trách nhiệm, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên theo thẩm quyền; làm việc với Đoàn Kiểm tra 136 - Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện kiểm điểm, xem xét đề nghị thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các tập thể, cá nhân có đơn thư tố cáo, phản ánh. Trong năm 2022, tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 491 đảng viên², chiếm 0,56% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh, tăng 0,06% so cùng kỳ (trong đó có 66 cấp ủy viên), phần lớn các đảng viên vi phạm về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Đã ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Báo cáo kết quả khắc phục thiếu sót, khuyết điểm sau kiểm điểm năm 2020 và Kế hoạch khắc phục, thiếu sót, khuyết điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau kiểm điểm năm 2021; Kết luận kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 và việc lãnh đạo đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao từ năm 2020 đến nay; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”. Tổ chức giám sát đối với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy: Tân Phú, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; kiểm tra việc chấp hành đối với cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ (Đảng ủy Quân sự tỉnh, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Đảng bộ Sở Công thương) theo Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022. Triển khai thực hiện Quy định, Kết luận của Trung ương và ban hành các kế hoạch, báo cáo đảm bảo kịp thời³.

nhận xét, đánh giá về sự phối hợp công tác giữa Ban Tổ chức Trung ương với Tỉnh ủy và nhận xét về đồng chí được lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương phân công theo dõi Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

² trong đó, có 66 cấp ủy viên; hình thức thi hành kỷ luật: khiển trách 347, cảnh cáo 96, cách chức 15, khai trừ 33.

³ Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên và trách nhiệm của người

Công tác dân vận được chú trọng, nhất là công tác dân vận của các cấp chính quyền. Đã ban hành Quy chế số 14-QC/TU của Tỉnh ủy ngày 10/02/2022 về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh để tạo chuyển biến hơn nữa về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò công tác dân vận trong tình hình mới; đồng thời, tổ chức hội nghị triển khai về công tác dân vận đến cán bộ chủ chốt, các cấp ủy trực thuộc; ban hành⁴ và triển khai thực hiện các chỉ đạo, thực hiện sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận về lĩnh vực dân vận; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở tỉnh với 22 thành viên. Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tổ chức được Tọa đàm khoa học với chủ đề: Vấn đề kết nạp đảng viên là người theo tôn giáo - Những vấn đề đặt ra cho công tác vận động người theo tôn giáo vào Đảng hiện nay. Tập trung chỉ đạo và triển khai theo dõi nắm tình hình Nhân dân, nhất là đối với việc thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng tỉnh phối hợp vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện tiêm chủng; tổ chức các đoàn giám sát theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác phản biện xã hội; thăm và tặng quà cho trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, các tổ chức tôn giáo, chức sắc tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp các ngày lễ, tết... Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức đại hội tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028; tổ chức lễ tuyên dương, chăm lo cho con cán bộ công nhân viên, người lao động, lực lượng vũ trang “học giỏi, sống tốt”; tiếp tục các hoạt động tuyên truyền chính sách, pháp luật đến người lao động; hỗ trợ, tư vấn về tiền lương, hợp đồng lao động, tai nạn lao động, trợ cấp thôi việc và bảo hiểm xã hội đối với người dân, nhất là chế độ chính sách liên quan chính sách lương, thưởng dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Đoàn Thanh niên tỉnh phối hợp Trung ương đoàn đảng cai tổ chức các hoạt động Liên hoan “Người thợ trẻ giỏi” toàn quốc lần thứ XIII; các hoạt động về nguồn, giáo dục lý tưởng cách mạng thanh niên, tổ chức hướng nghiệp, ngày hội thanh niên nông thôn sáng tạo khởi nghiệp, phát động lễ ra quân chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2022. Hội Nông dân tỉnh tổ chức triển khai chương trình phối hợp về hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, chương trình vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm

đứng đầu ở các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp”. Ban hành Báo cáo kết quả thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay.

⁴ Chỉ thị về lãnh đạo Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Quy định số 11-QĐ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong việc lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2021- 2025, dừng thực hiện Kết luận số 45-KL/TU ngày 07/10/2016 về đề án hợp nhất các ban chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở

chất lượng an toàn vì sức khỏe cộng đồng; ban hành kế hoạch tổ chức Đại hội hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; tổ chức tọa đàm chuyên đề về giải pháp phát triển Nông nghiệp theo hướng hữu cơ tại tỉnh năm 2022. Hội Phụ nữ tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, tổ chức các hoạt động tập huấn truyền thông về nâng cao các kỹ năng, kiến thức chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, giải quyết các vấn đề xã hội; tổ chức họp bầu Ủy ban Kiểm tra Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026; đăng cai tổ chức họp mặt truyền thống cơ quan Hội Phụ nữ Giải phóng Khu Đông Nam bộ năm 2022. Phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quy tập 28 hài cốt Liệt sỹ tại huyện Nhơn Trạch.

Đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng tiếp tục được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Đại hội đại biểu Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Hoạt động dân vận của các cơ quan nhà nước được quan tâm đẩy mạnh, trong đó đã thực hiện tốt các dịch vụ công, cải cách hành chính, vận động người dân thực hiện tốt bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác dân vận trong lực lượng vũ trang có nhiều hoạt động đổi mới, đi vào chiều sâu, hướng về cơ sở, nhất là hướng đến đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, đã tổ chức tốt hoạt động trao tặng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, xây dựng các công trình văn hóa, thể thao tặng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức tốt phong trào ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao, kiểu mẫu; trấn áp tội phạm, đảm bảo tốt an ninh trật tự trước, trong và sau các dịp lễ, tết được đảm bảo; vận động công tác tuyển quân công dân nhập ngũ ở 3 cấp đạt chỉ tiêu đề ra; tinh thần, tặng quà cán bộ, chiến sĩ Vùng biển Tây Nam của Tổ quốc (Vùng 5 Hải quân), thân nhân gia đình cán bộ, chiến sĩ đang công tác tại Trường Sa, Nhà giàn sinh sống trên địa bàn tỉnh nhân dịp đầu Xuân 2023. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được chỉ đạo, phát huy giữ vững, củng cố tình đoàn kết giữa các đồng bào dân tộc, quan tâm đến các chính sách hỗ trợ những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các hộ gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhân dịp lễ, tết; tổ chức đi thăm, chúc mừng nhân các ngày lễ lớn của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh, qua đó đã góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, những kiến nghị của nhân dân. Chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo, dân tộc; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo", phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chỉ đạo hướng dẫn tổ chức Đại hội Phật giáo cấp tỉnh, Đại hội Đại biểu người Công giáo Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 5 kỳ họp (thứ 6-10) để xem xét thông qua các nghị quyết làm cơ sở cho công tác quản lý, điều hành nhà nước tại địa phương. Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh được chú trọng, nâng cao chất lượng, hiệu quả; thông qua hoạt động giám sát, đã kiến nghị những biện pháp để khắc phục khó khăn, tồn tại, hạn chế trong công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời gian tới. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; báo cáo Trung ương tổng hợp các kiến nghị của cử tri tỉnh trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; họp hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ban hành Kế hoạch và Quyết định thành lập Đoàn giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của công ty nhà nước giai đoạn 2019 - 2021, giám sát về việc quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021, giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021.

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức⁵. Tăng cường thanh, kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương đối với các sở, ngành, đơn vị, địa phương, từng bước góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Ngoài ra, tỉnh đã tổng kết 05 năm thực hiện Quy định số 04-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành văn bản trong hoạt động của Đảng bộ tỉnh, góp phần rà soát, đúc kết kinh nghiệm trong việc cải cách hành chính trong Đảng thời gian tới.

Công tác đối ngoại được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quy định. Các hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư nước ngoài, hợp tác hữu nghị tiếp tục được quan tâm thực hiện; triển khai tốt và đồng bộ hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đã đăng ký kế hoạch các đoàn công tác nước ngoài ra và vào theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao; cho ý kiến tổ chức Đại hội khóa II, nhiệm kỳ 2021- 2026 đối với Hội hữu nghị Việt Nam với một số nước (Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên Bang Nga); tiếp và làm việc với đoàn nước ngoài (Đoàn của Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc, Singapore, Lào, Campuchia...) đến làm việc tại địa phương; tổ chức Lễ kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ

⁵ Đến nay, đã giảm được 39 đơn vị sự nghiệp thuộc sở ngành (với 103 đầu mối phòng trực thuộc), giảm 03 đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục sở, ngành và 01 Đề án đang trình UBND tỉnh giải thể Khu quản lý đường bộ, đường thủy thuộc Sở Giao thông vận tải; giảm 81 nhân sự lãnh đạo đơn vị sự nghiệp, 159 chức danh trưởng, phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp. Đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của 21/21 cơ quan thuộc UBND tỉnh, Giảm được 45 đầu mối phòng, ban chuyên môn (39 phòng chuyên môn, 06 chi cục và tương đương), 25 phòng thuộc Chi cục/Ban trực thuộc Sở; giảm tối thiểu được 111 chức danh lãnh đạo cấp phòng (34 Trưởng phòng và 50 Phó phòng thuộc Sở; 19 Trưởng phòng và 10 Phó phòng thuộc Chi cục trực thuộc Sở). Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh: Đã có 8/9 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án và 01 đơn vị đang hoàn chỉnh Đề án (Khu Bảo tồn Thiên nhiên văn hóa Đồng Nai). Theo đó, đã giảm được 01 ĐVSN thuộc tỉnh (Nhà Thiếu nhi chuyển về Tỉnh Đoàn), 18 phòng khoa chuyên môn trực thuộc và 09 nhân sự thực tế lãnh đạo cấp phòng/Khoa.

ngoại giao Việt Nam - Campuchia và 30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc (1992-2022); thực hiện Đặc san kỷ niệm 55 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (1967-2022) thường xuyên cập nhật tin đối ngoại nổi bật trong nước và trong tỉnh trên Trang Thông tin điện tử, Bản tin Đối ngoại của tỉnh... Bên cạnh đó, đã triển khai thực hiện Đề án số 01-ĐA/TW ngày 3/3/2022 của Ban Bí thư về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng đến năm 2025, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Triển khai Kế hoạch số 04-KH/TW ngày 28/02/2022 của Ban Bí thư về triển khai thực hiện Thỏa thuận cấp cao Việt Nam - Lào năm 2022.

6- Đánh giá chung

Nhìn chung, mặc dù chịu tác động tiêu cực của tình hình dịch bệnh COVID-19 và ảnh hưởng chiến sự Nga và Ukraine vẫn diễn biến phức tạp, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, địa phương, tình hình kinh tế - xã hội, trong năm 2022, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực: công nghiệp phục hồi nhanh, tăng trưởng khá, thị trường xuất khẩu thuận lợi; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tương đối thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi; các trang trại chăn nuôi có quy mô lớn tiếp tục tái đàn để kịp cung cấp sản lượng dịp cuối năm; dịch vụ đang từng bước phục hồi và có nhiều khởi sắc, nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng; nhu cầu du lịch, đi lại của người dân tăng mạnh. Đặc biệt là mức tăng trưởng GRDP của tỉnh tăng hơn 9,22% (vượt mục tiêu nghị quyết). Lĩnh vực giáo dục đào tạo được triển khai hiệu quả; các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính công được tăng cường. Quốc phòng được củng cố, an ninh trật tự xã hội được giữ vững. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu ở cả 3 cấp. Công tác xây dựng đảng, dân vận đạt một số kết quả khả quan.

Đối chiếu 60 chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy đề ra, kết quả cụ thể như sau: có 56/60 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt, trong đó có 15 chỉ tiêu vượt và 41 chỉ tiêu đạt (hoàn thành). Có 02/60 chỉ tiêu không đạt (tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế). Có 02/60 chỉ tiêu (tỷ trọng kinh tế số/GRDP và tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử) chưa thể đánh giá, do chờ Trung ương hướng dẫn cách tính.

Tuy nhiên, một số mặt hạn chế cần lưu ý là:

- Kinh tế tỉnh mặc dù đã phục hồi mạnh mẽ; hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức từ bên ngoài và cả nội tại.

Công tác lập, trình phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch chung đô thị ở một số địa phương và quy hoạch phân khu tại đô thị Biên Hòa, Nhơn Trạch còn chậm, nhiều khu vực đô thị còn thiếu quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị; giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ triển khai một số dự án, công trình, nhất là dự án trọng điểm còn chậm; thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn, một số ngành đang đối mặt với tình trạng đơn hàng giảm phải cắt giảm lao động; vấn đề ô nhiễm môi trường chưa được quan tâm kiểm soát và xử phạt đúng mức; việc rà soát, xử lý các tồn tại liên quan đến đất nông, lâm trường, đất quốc phòng, đặc biệt là lập phương án sử dụng đất đối với các khu đất thu hồi bàn giao địa phương quản lý thực hiện còn chậm; việc triển khai các hạng mục xử lý, tái chế của các chủ đầu tư khu xử lý chất thải chưa đảm bảo tiến độ đề ra; việc lập thủ tục đấu thầu xử lý rác sinh hoạt còn khó khăn; tiến độ triển khai các dự án chống ngập, sắp xếp lồng bè trên hồ Trị An, cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm đến năm 2025” của các địa phương còn chậm; còn xảy ra việc tự ý phân lô bán nền, sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ quy hoạch; dịch bệnh vẫn tiềm ẩn phức tạp; tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên y tế, giáo dục ngày càng tăng; thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế cục bộ tại nhiều cơ sở y tế vẫn chưa được xử lý dứt điểm; trẻ em tử vong do đuối nước tăng so với năm 2021; công tác chuyển đổi số chưa được quan tâm thực hiện tạo động lực thúc đẩy phát triển; thu nhập bình quân đầu người tại nông thôn chưa được cải thiện đáng kể; tỷ lệ người dân sử dụng nước máy tại các địa phương còn hạn chế; một số địa phương còn thiếu trường, lớp đạt chuẩn theo quy định; ùn tắc giao thông, ngập nước diễn ra ở một số khu vực chưa được khắc phục kịp thời.

- Tình hình đột phá trái phép còn xảy ra, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022. Việc tổ chức hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại nơi làm việc ở các doanh nghiệp theo quy định còn hạn chế (559/1.477 doanh nghiệp, chiếm 37,8%). Một số địa phương còn thiếu trường, phó công an cấp xã.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số địa phương, đơn vị chưa được thường xuyên; việc kiện toàn cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra, việc nắm tình hình, định hướng tư tưởng, dư luận cơ sở ở một số nơi chưa kịp thời. Số đảng viên bị thi hành kỷ luật có giảm nhưng cấp ủy viên bị thi hành kỷ luật vẫn còn cao (66 đồng chí), có một số trường hợp bị khởi tố hình sự; trường hợp đảng viên bị thi hành kỷ luật do thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý ở mức cao (chiếm 27,9%). Công tác phê duyệt quy hoạch cán bộ chưa đảm bảo theo kế hoạch.

Nguyên nhân của những hạn chế trên, ngoài *nguyên nhân khách quan* một phần là do ảnh hưởng của tình hình dịch COVID-19, sự bất ổn về kinh tế, chính trị của thế giới, nhất là chiến tranh giữa Nga và Ukraine; lạm phát tăng mạnh ở nhiều quốc gia; kinh tế toàn cầu có dấu hiệu suy giảm; gia tăng rủi ro tài chính, tiền tệ, nguy cơ mất ổn định an ninh năng lượng, an ninh lương thực; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, lượng khách du lịch...có khả năng bị thu hẹp hơn, gia tăng thách thức lên tăng trưởng xuất khẩu, du lịch nước ta, tạo áp lực lớn lên cân đối ngoại tệ; tình trạng thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics,...; các quy định pháp luật còn chưa thống nhất, đồng bộ; quỹ đất công nghiệp còn lại sẵn sàng cho nhà đầu tư thuê trong các khu công nghiệp không còn nhiều, còn vướng bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý để triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật; một số dự án kéo dài nhiều năm. Ngoài ra, còn một số *nguyên nhân chủ quan* như: việc triển khai thực hiện nghị quyết, nhiệm vụ ở một số cấp ủy có lúc, có nơi chưa quyết liệt, chưa kịp thời; còn tình trạng cán bộ, công chức tại một số cơ quan, đơn vị đôi lúc e dè, né tránh nhiệm vụ; sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc chưa nhịp nhàng, hiệu quả; công tác thu hút đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; việc kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư còn hạn chế, chưa có giải pháp xử lý kiên quyết đối với các dự án chậm triển khai, nhất là đối với một số dự án kéo dài nhiều năm, các dự án không triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các đ/c TVTU các khoá trước,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU- C4, A, P.TH, P.KT-XH
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và Văn phòng TW Đảng (a + b),
- Đ/c Bí thư Đảng ủy và Tư lệnh QK7.

C4-M3T/BC259/150

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Lĩnh



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 12 tháng 12 năm 2022

PHỤ LỤC

Dự ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy năm 2022 và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Mục tiêu 2022 (Theo Nghị quyết số 03- NQ/TU ngày 06/12/2021)	Dự ước thực hiện cả năm 2022	Thực hiện năm 2022 so với Nghị quyết 03- NQ/T U của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2023	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (khóa XI)	Dự kiến khả năng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (khóa XI)
I	Về kinh tế (11 chỉ tiêu)										
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	2,77	từ 6,5 - 7,0	9,22	Vượt	7,5-8,5	8,57	8,66	Bình quân hàng năm trên 8,5	Không đạt
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	121,2 5	126,26	133,6	Vượt	145-150	155,4	167,3	-	
		USD	5.302 ,9	-	5.717,5		6.163	6.628	7.135	Trên 8.000	Không đạt
3	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	-	11,5	Chưa có cơ sở đánh giá	-	-	-	-	-	
4	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử	%	-	10			-	-	-	-	
5	Kim ngạch xuất khẩu	%	15,77	8,0-8,5	13,06	Vượt	8,0-8,5	8,0-8,5	8,0-8,5	Bình quân hàng năm 8%	Đạt
6	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	96,68 0	Khoảng 100,07	105,800	Vượt	116	123,61	131,71	Trên 500.000	Vượt
7	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	66.14 1	Đạt dự toán được giao	62.855	Vượt	Đạt dự toán được giao (60.047)	Đạt dự toán được giao (63.455)	Đạt dự toán được giao (67.708)	Đạt dự toán hàng năm	Đạt
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Số xã	14	ít nhất 15	18	Vượt	8	15	14	100%	Đạt
9	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Huyện	-	-	-	-	1	2	2	Ít nhất 05 huyện	Đạt

10	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Số xã	4	3	5	Vượt	4	6	7	25%	Đạt
11	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Huyện	-	-	-	-	-	-	1	Xuân Lộc	Đạt
II	Về môi trường (9 chỉ tiêu)										
12	Thu gom và xử lý chất thải y tế	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	100	Đạt
13	Thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	100	Đạt
14	Thu gom và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	100	Đạt
15	Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	100	Đạt
16	Tỷ lệ KCN đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	100	Đạt
17	Tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả, đạt yêu cầu theo quy định	%	100	100	89,2	Không Đạt	-	-	-	-	
18	Tỷ lệ CCN đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn	%	02 CCN vận hành thử nghiệm	-	-	-	Tính vào cuối nhiệm kỳ (100, 05/05 cụm)	Tính vào cuối nhiệm kỳ (100, 05/05 cụm)	Tính vào cuối nhiệm kỳ (100, 05/05 cụm)	100	Đạt
19	Tỷ lệ che phủ cây xanh	%	29	52	52	Đạt	52	52	52	-	
20	Tỷ lệ che phủ rừng	%	29,29	28,3	28,7	Đạt	28,3	28,3	28,3	28,3	Đạt
III	Về an sinh xã hội (18 chỉ tiêu)										

21	Giảm tỷ lệ hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A	%	46	17	74	Vượt	30% tỷ lệ hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A	35% tỷ lệ hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A	15% tỷ lệ hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A	-	
22	Giữ tỷ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	2,22	2,4	2,22	Vượt	Dưới 2,0	Dưới 2,0	Dưới 2,0	-	
23	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt	%	86	90	82	Không đạt	88	90	92	-	
24	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	-	
25	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi	%	Không đánh giá do dịch Covid-19	7,8	7,8	Đạt	7,7	7,6	7,5	7,5	Đạt
26	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi	%		21,5	21,5	Đạt	21	20,5	20	20	Đạt
27	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	92	92	Đạt	93	94	95	95	Đạt
28	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	-	-	-	-	54				
29	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	-	-	-	-	49,5				
30	Hoàn thành và đưa nhà ở xã hội vào sử dụng	căn	273	200	200	Đạt	Trên 470	774	1.371	-	
31	Số Bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	9,0	9,1	9,1	Đạt	9,4	9,7	10	10	Đạt
32	Số giường bệnh/vận dân	Giường	30	30	30	Đạt	30	30	30	30	Đạt
33	Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02	%	86,1	87	87	Đạt	88	89	Trên 90	Trên 90	Đạt

34	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02	%	81,95	82,5	82,5	Đạt	83,5	84,5	Trên 85	Trên 85	Đạt
35	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	%	-	85	85	Đạt	86	87	88	-	
36	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung	%	13,94	7,5	10,69	Vượt	7,5	7,5	7,5	-	
37	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	%	19,4	11	11,41	Vượt	11	11	11	-	
38	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện	%	2,62	6,5	6,68	Vượt	6,5	6,5	6,5	-	
IV	Lĩnh vực xây dựng Đảng (5 chỉ tiêu)										
39	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	96	trên 80	trên 80	Đạt	trên 90	trên 90	trên 90	Trên 80	Vượt
40	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	96	trên 85	trên 85	Đạt	trên 90	trên 90	trên 90	Trên 85	Vượt
41	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	%	4,1	1,5-2	1,6	Đạt	Từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên cuối năm 2022 của Đảng bộ tỉnh	Từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên cuối năm 2023 của Đảng bộ tỉnh	Từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên cuối năm 2024 của Đảng bộ tỉnh	-	
42	Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền	%	100	trên 95	trên 95	Đạt	trên 95%	trên 95%	trên 95%	95	Đạt
43	Giảm tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật so với tổng số đảng viên của Đảng bộ	%	0,46	dưới 0,6	dưới 0,6	Đạt	-	-	-	-	

V	Công tác dân vận (7 chỉ tiêu)										
44	Tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thể	%	70,1	trên 70	trên 70	Đạt	trên 70	trên 70	trên 70	70	Đạt
45	Tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thanh niên	%	52,2	45	56,3	Vượt	từ 45%	45	45	40	Vượt
46	Tỷ lệ cơ sở Đoàn, Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	%	80	trên 80	trên 80	Đạt	trên 80	trên 80	trên 80	Trên 80% tỷ lệ tổ chức đoàn, hội cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt
47	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện đạt tiêu chí dân vận khéo	%	91	trên 80	trên 80	Đạt	Ước đạt trên 80	trên 80	trên 80	Trên 80	Đạt
48	Tỷ lệ cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở	%	80	trên 80	trên 80	Đạt	Tính vào cuối nhiệm kỳ (trên 80)	Tính vào cuối nhiệm kỳ (trên 80)	Tính vào cuối nhiệm kỳ (trên 80)	Trên 80	Đạt
49	Tỷ lệ cơ quan, địa phương, đơn vị và doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở	%	-	-	-	-	trên 90	trên 90	trên 90	-	
50	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện tốt dân vận chính quyền	%	-	-	-	-	trên 80	trên 80	trên 80	-	
VI	Văn hóa, giáo dục - đào tạo (8 chỉ tiêu)										
51	Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa	%	99,5	trên 90	96	Đạt	trên 90	trên 90	trên 90	Trên 90	Đạt
52	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	99,0	trên 90	96	Đạt	trên 90	trên 90	trên 90	Trên 90	Đạt
53	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	98,25	trên 98	trên 98	Đạt	trên 98	trên 98	trên 98	98	Đạt

54	Tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	94,6	trên 75	trên 75	Đạt	trên 75	trên 75	trên 75	75	Đạt
55	Tỷ lệ thiết chế văn hóa cấp huyện, xã hoạt động hiệu quả	%	Không đánh giá do dịch Covid -19	100	100	Đạt	100	100	100	100	Đạt
56	Tỷ lệ nhà văn hóa ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả	%		90	98,02	Vượt	90	90	90	90	Đạt
57	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	65,73	67	67	Đạt	67,5	68,5	70	70	Đạt
58	Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm	%	25,67	26	26	Đạt	26,5	27,3	28	-	
VII. Về Quốc phòng – an ninh (11 chỉ tiêu)											
59	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân Quân khu giao	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Đạt
60	Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng	Hoàn thành	Hoàn thành	-	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Đạt
61	Giảm số tội phạm về trật tự xã hội so với năm 2019	%	Tăng 5,05 %	ít nhất 5	ít nhất 5	Đạt	Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân				-
62	Phát hiện số vụ ma túy so với năm 2021	%	Tăng 65,58 %	nhiều hơn 5	nhiều hơn 5	Đạt					
63	Xử lý tin báo, tố giác tội phạm	%	100	100	100	Đạt	100	100	100	-	
64	Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm	%	90,22	90	>90	Đạt	Trên 90	90	90	-	
65	Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự	%	91,3	trên 75	trên 75	Đạt	Trên 75	75	75	-	
66	Tỷ lệ điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng	%	96,45	trên 90	trên 90	Đạt	Trên 90	90	90	-	

	và đặc biệt nghiêm trọng									
67	Kiểm chế, làm giảm số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và cháy nổ lớn.	%	Xây ra 217 vụ tai nạn giao thông (giảm 79 vụ so năm 2020; 31 vụ cháy (tăng 12 vụ so năm 2020)	Kéo giảm số năm 2021	Kéo giảm số năm 2021 (<207 vụ tai nạn giao thông; <31 vụ cháy)	Đạt	Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân	-		
68	Hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ thi hành án dân sự được Tổng cục giao		-	Hoàn thành (Thi hành án xong/tổng số có điều kiện thi hành: về việc đạt 81,5%; về tiền đạt 40,1%)	Hoàn thành (Thi hành án xong/tổng số có điều kiện thi hành: về việc đạt 83,01%; về tiền đạt 50,6%)	Vượt	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	
69	Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được duyệt an toàn	%	-	100	100	Đạt	100	100	100	

* GRDP năm 2022 của một số tỉnh, thành phố: Bình Dương là 8,01%; Thành phố Hồ Chí Minh là 9,03%; Bà Rịa - Vũng Tàu là 7,15%.

Ghi chú: Đối chiếu với 60 chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy đề ra, kết quả cụ thể như sau:

- 56/60 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt, trong đó có 15 chỉ tiêu vượt và 41 chỉ tiêu đạt (hoàn thành).

- 02/60 chỉ tiêu không đạt (Tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả, đạt yêu cầu theo quy định; Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt)

- 02/60 chỉ tiêu (tỷ trọng kinh tế số/GRDP và tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử) chưa thể đánh giá, do chờ Trung ương hướng dẫn cách tính.